

Tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người: Quan điểm và chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam

Nguyễn Gia Hùng*

Nhận ngày 19 tháng 01 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 4 năm 2024.

Tóm tắt: Tôn trọng, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người luôn là quan điểm, chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam ngay từ khi giành được độc lập dân tộc. Trong những năm qua, đặc biệt là từ Đổi mới (1986) đến nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn tích cực hoàn thiện chủ trương, chính sách, cũng như thực hiện tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm quốc tế của quốc gia thành viên nhằm không ngừng tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các quyền con người, quyền công dân cơ bản. Từ những đánh giá mang tính khoa học và thực tiễn, bài viết đi sâu vào làm rõ: những thành tựu trong xây dựng và thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người; thực hiện trách nhiệm quốc tế và những cam kết của Việt Nam. Bài viết đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thiếu khách quan, lợi dụng vấn đề quyền con người ở Việt Nam.

Từ khóa: Quyền con người, quan điểm, chính sách, Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Since the national independence was gained, the Communist Party and the State of Vietnam have always implemented consistent policies to respect, promote and safeguard human rights. Over the past years, especially since the start of *Đổi mới*, or Renovation, process (1986), the Party and State have been active in improving the guidelines and policies, as well as better performing the international roles and responsibilities of a state member in constantly respecting, safeguarding and practicing basic human rights and citizens' rights. With scientific and practical assessment, this article attempts to provide insights on: the achievements that the Party and the State of Vietnam have made in making and implementing policies on human rights; and the country's conduct of its international responsibilities and commitments. The article also seeks to make a contribution to the task of struggling against and refuting views which are wrongful and lack of objectivity, misusing the issue of human rights in Vietnam.

Keywords: Human rights, views, policies, Vietnam.

Classification: Political Science

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, đặc biệt là từ Đổi mới 1986, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Hiến pháp và pháp luật ghi nhận và bảo vệ ngày càng đầy đủ các quyền con người và quyền công dân; đời sống cả về vật chất và tinh thần của người dân từng bước được đảm bảo. Đồng thời, từ khi Hội đồng quyền con người (Human Rights Council), một cơ chế thay thế cho Ủy ban quyền con người (Commission on Human Rights) của Liên Hợp Quốc (United Nations),

* Học viện Chính trị khu vực I.
Email: hngvct@gmail.com

được thành lập năm 2006 đến nay, Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò, trách nhiệm của một quốc gia thành viên trong nhiều Công ước quốc tế và thể chế quốc tế nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trên toàn cầu với uy tín và vị thế quốc tế ngày càng tăng.

Tuy nhiên, do tác động bởi các yếu tố về điều kiện tự nhiên và lịch sử, vẫn còn nhiều cộng đồng có mức hưởng thụ vật chất và tinh thần thấp, công bằng xã hội chưa được đảm bảo. Lợi dụng những vấn đề này, một số tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí ở nước ngoài thường đưa các thông tin sai lệch, thiếu khách quan, vì mục đích chính trị, dựa trên những thông tin không đầy đủ vu cáo Việt Nam hạn chế quyền con người. Trong số đó có “Báo cáo quốc gia thường niên về thực tiễn nhân quyền” của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (U.S. Department of State) hay “Báo cáo nhân quyền thế giới thường niên” của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch). Vì vậy, việc nghiên cứu chỉ rõ những thành tựu trong xây dựng và thực hiện chính sách, thể hiện vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam trong những năm qua, đồng thời, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái trên là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Nghiên cứu này sử dụng khái niệm và cách tiếp cận phân tích diễn ngôn (discourse analysis) (Snape, D. and Spencer, L., 2003: 18) để phân tích các văn bản của tổ chức Liên Hợp Quốc, các báo cáo của Hội đồng Quyền con người Liên Hợp Quốc, các văn bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam, các báo cáo nhân quyền của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền. Vận dụng lý thuyết và cách tiếp cận phân tích diễn ngôn, nghiên cứu xem xét các luận điểm trong các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và trong quy định của Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam; nghiên cứu đồng thời phân tích các luận điểm và dữ liệu trong các báo cáo thực hiện nhân quyền của Nhà nước Việt Nam và trong các báo cáo của Hội đồng Quyền con người Liên Hợp Quốc. Từ các luận điểm và dữ liệu, nghiên cứu chỉ rõ quan điểm và chính sách sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn trọng, đảm bảo và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam. Cũng trên cơ sở khung tiếp cận này, nghiên cứu phân tích các luận điểm và chỉ ra tính chất sai trái, thiếu khách quan trong các báo cáo nhân quyền của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền và một số tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí khác ở nước ngoài. Trong nghiên cứu này, thuật ngữ “nhân quyền” và “quyền con người” được sử dụng có nghĩa như nhau và đều bắt nguồn từ thuật ngữ “human rights” trong tiếng Anh.

2. Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người và những kết quả đạt được

2.1. Chính sách thúc đẩy và bảo vệ quyền con người

Quyền con người là một giá trị phổ quát của nhân loại được các quốc gia, dân tộc trên thế giới thừa nhận. Việc nhìn nhận vấn đề quyền con người, quyền công dân cần phải có cách tiếp cận một cách khách quan, toàn diện gắn với điều kiện cụ thể về tự nhiên, lịch sử, văn hóa, xã hội, chính trị, và truyền thống ở từng quốc gia, dân tộc. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định “Chính sách nhất quán của Việt Nam là thúc đẩy và bảo vệ quyền con người” (United Nations Human Rights Council, 2018:1). Trên nguyên tắc này, Việt Nam không ngừng nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ ngày càng đầy đủ các quyền con người, quyền công dân.

Qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, từ bản hiến pháp đầu tiên, Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 đến Hiến pháp năm 2013 luôn giữ một nguyên tắc nhất quán là hiến định các quyền con người và quyền công dân cơ bản. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 đã dành một chương, Chương II, từ Điều 14 đến Điều 49, về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Khoản 1, Điều 14 của Hiến pháp quy định “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Đồng thời, những giới hạn đối với quyền con người, quyền công dân cũng đã được hiến định cụ thể: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013).

Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 2-6-2005, của Bộ Chính trị, “Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020” cho thấy, đến nay, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, thì quyền con người, quyền công dân đã có luật điều chỉnh và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện. Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018, Nhà nước Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 96 văn bản luật và pháp lệnh liên quan đến việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân (United Nations Human Rights Council, 2018: 3). Nhiều dự án mới xây dựng pháp luật liên quan đến quyền con người tiếp tục được thúc đẩy. Quá trình dự thảo xây dựng các văn bản luật luôn có sự tham vấn ý kiến của các tổ chức xã hội, toàn thể nhân dân và được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ qua Công báo Chính phủ. Đồng thời, trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia với “17 Mục tiêu phát triển bền vững (VSDGs) và 115 mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện và ưu tiên quốc gia” (United Nations Human Rights Council, 2018: 4). Giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022, Quốc Hội Việt Nam đã thông qua 56 dự luật và nghị quyết đảm bảo các quyền con người và quyền công dân, cụ thể hóa các quy định trong Hiến pháp 2013 và các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Thực hiện Chương trình xây dựng luật của Quốc Hội khóa 15 (2021-2026), nhiều dự thảo luật khác nhằm đảm bảo quyền con người tiếp tục được thông qua, cụ thể như: dự thảo sửa đổi Luật Giáo dục Nghề nghiệp, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Công đoàn, Luật Dân số (United Nations International Covenant on Civil and Political Rights, 2023: 6).

Các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong những năm qua trước hết tập trung vào phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống về vật chất và tinh thần của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, cộng đồng, từng bước thúc đẩy và bảo vệ đầy đủ các quyền con người và quyền công dân. Đồng thời, quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hướng tới chuyển hóa luật pháp quốc tế về quyền con người, trước hết là những nội dung trong Hiến chương của Liên Hợp Quốc 1945 (the United Nations Charter), Tuyên ngôn thế giới về quyền con người 1948 (the Universal Declaration of Human Rights) và những điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

2.2. Kết quả thực tiễn thúc đẩy và bảo vệ quyền con người

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong thực tiễn thực hiện thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Tính đến tháng 10 năm 2022,

Quốc hội Việt Nam đã sửa đổi và ban hành mới nhiều văn bản luật, trong đó có những bộ luật, như: Bộ luật Dân sự 2015, Bộ luật Hình sự 2015, Luật Báo chí 2016; Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016; Luật Tiếp cận thông tin 2016; Luật An ninh mạng 2018, Bộ luật Lao động 2019, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 (sửa đổi), Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022... Thực tiễn thúc đẩy và đảm bảo các quyền dân sự, chính trị, các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa ở Việt Nam hiện nay là một minh chứng rõ ràng phản bác các quan điểm sai trái, thiếu chứng cứ trong các “Báo cáo nhân quyền” của các tổ chức, hội nhóm, cơ quan thiếu thiện chí ở nước ngoài vừa qua. Một trong những ví dụ là “Báo cáo nhân quyền Việt Nam 2022” của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Báo cáo này, không dựa trên căn cứ cụ thể, cho rằng “Việt Nam bắt người vô căn cứ, hạn chế quyền tự do biểu đạt, tự do tham chính, tự do tôn giáo” (United States of America Department of State, 2022: 1), hay “Phân biệt và lạm dụng phụ nữ trong xã hội” (United States of America Department of State, 2022: 28), hay “Phân biệt và bạo lực trong vấn đề dân tộc” (United States of America Department of State, 2022: 31).

Mọi người dân Việt Nam, đặc biệt các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội như người già, trẻ em, phụ nữ, người nghèo, người khuyết tật..., từng bước được thụ hưởng ngày càng đầy đủ hơn các quyền con người trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là ở các lĩnh vực sau:

Quyền dân sự, chính trị

Quyền bình đẳng trước hết được ghi nhận bảo vệ bởi Hiến pháp 2013 và các đạo luật liên quan. Cụ thể Điều 16 của Hiến pháp quy định “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật”. Quyền bình đẳng thể hiện ở điểm không có bất kỳ sự phân biệt nào về vùng miền, dân tộc, giới tính,... Về bình đẳng giới, tỷ lệ phụ nữ tham chính ngày càng cao. Cụ thể: “Tỷ lệ phụ nữ Việt Nam tham gia vào Quốc hội trong nhiệm kỳ 2016-2021 đạt 27,31%, tăng 3,11% so với nhiệm kỳ 2011-2016 (24,2%) và cao hơn mức trung bình toàn cầu là 23,4% và của châu Á là 18,6%” (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020: 69). Quyền bình đẳng được ghi nhận bảo vệ bởi các nhiều đạo luật liên quan khác như: Bộ luật Dân sự 2015; Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, v.v.

Quyền làm chủ của người dân Việt Nam được thể hiện rõ ở quyền bầu cử và ứng cử. Kết quả cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIV (nhiệm kỳ 2016-2021) đã cho thấy điều này. Theo số liệu thống kê được công bố chính thức, cả nước có 67.485.482 cử tri, trong đó số cử tri đã tham gia bỏ phiếu là 67.049.091 người, đạt tỷ lệ 99,35%; Nhiệm kỳ XV là 69.243.604 cử tri (99,60% tổng số cử tri) đã đi bầu cử, tăng hơn 2 triệu so với Nhiệm kỳ XIV.

Bảo đảm quyền tự do ngôn luận, báo chí được Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm. Tính đến tháng 6 năm 2018, Việt Nam có 817 cơ quan báo chí với 1.119 ấn phẩm, 195 cơ quan báo và tạp chí điện tử, 67 đài phát thanh và truyền hình. Việt Nam có 18.000 nhà báo đã được cấp thẻ, khoảng 5.000 phóng viên, 20 cơ quan báo chí nước ngoài thường trú tại Việt Nam (United Nations Human Rights Council, 2018: 10-11). Trong đó có các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài lớn như: CNN, BBC, TV5, NHK, DW, Australia Network, KBS, Bloomberg... Đồng thời, sự phát triển nhanh chóng của Internet đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân Việt Nam tiếp cận thông tin để phát triển kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội. Luật An ninh mạng 2018 đã tạo khung hành lang pháp lý nhằm đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do thông tin của mình. Năm 2017, khoảng 28,35% các hộ gia đình được tiếp cận Internet,

khoảng 30,8 triệu người dùng (United Nations Human Rights Council, 2018: 11); đến năm 2019, con số người dùng Internet là khoảng 64 triệu (tương đương 65,9% dân số tại thời điểm), cao hơn mức trung bình của thế giới là 33%; Sóng di động đã phủ tới 99,7% dân số, trong đó vùng phủ 3G, 4G phục vụ trên 98% dân số (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020: 115).

Việt Nam là một quốc gia đa tín ngưỡng, tôn giáo, với khoảng 13,2 triệu tín đồ các tôn giáo, chiếm 13,7% tổng dân số cả nước. Trong đó, số tín đồ đạo Công giáo là đông nhất với 5,9 triệu người, chiếm 44,6% tổng số người theo tôn giáo và chiếm 6,1% tổng dân số cả nước. Thứ hai là tín đồ Phật giáo với 4,6 triệu người, chiếm 35,0% những người theo tôn giáo và chiếm 4,8% dân số cả nước (Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2019: 54).

Việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đã được khẳng định tại Hiến pháp 2013 và Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016. Quy định của Hiến pháp và Luật đã tạo khung pháp lý vững chắc để không những người dân Việt Nam, người nước ngoài đang sinh sống, lao động và học tập hợp pháp ở Việt Nam cũng được đảm bảo quyền này. Về mặt thực tiễn, hiện nay ở Việt Nam có 16 tôn giáo, với 42 tổ chức tôn giáo đã được công nhận hoạt động (Bộ Nội vụ, 2020); Trong các tôn giáo có tôn giáo du nhập từ bên ngoài vào như Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo và các tôn giáo hình thành trong nước như đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

Thực tiễn cho thấy, quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Các tôn giáo có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước và luôn đồng hành cùng dân tộc. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn thực hiện quan điểm, chủ trương, chính sách nhất quán: đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân; đảm bảo giữa các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; đảm bảo các tôn giáo đoàn kết trong khối đại đoàn kết toàn dân; đảm bảo các tôn giáo hoạt động bình thường theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa

Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa là một nhóm quyền rộng, thể hiện cụ thể ở nhiều quyền khác nhau như: quyền có việc làm, quyền an sinh xã hội, quyền được chăm sóc sức khỏe... Hiện nay, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

Trước hết, về phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cùng với tổ chức thực hiện các chương trình giảm nghèo. Năm 2017, Chương trình giảm nghèo quốc gia bền vững đã góp phần tăng thu nhập hộ nghèo từ 15 đến 20% (United Nations Human Rights Council, 2018: 12). Thực tiễn, qua thống kê cho thấy, từ năm 2016 đến năm 2019, tỷ lệ nghèo đa chiều của cả nước có xu hướng giảm mạnh, từ mức hơn 9% năm 2016 xuống còn 5,7% vào năm 2019, tức giảm trung bình 1,17 điểm phần trăm mỗi năm trên phạm vi cả nước (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020: 14). Như vậy, cùng với Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, các chính sách hỗ trợ đối với người nghèo trong thời gian tới tiếp tục cần tập trung hơn nữa cho nhóm các đối tượng là người nghèo thuộc nhóm yếu thế như: trẻ em, phụ nữ, người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người ở vùng khó khăn.

Về an sinh, xã hội, các chính sách an sinh, xã hội đã được triển khai trên phạm vi cả nước đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Đồng thời các chính sách về bảo đảm sức khỏe cho người dân cũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế tiếp tục tăng từ 77% (năm 2015) lên 86,4% năm (2017) (United Nations Human Rights Council, 2018: 12). Hiện nay, theo thống kê, khoảng 90% dân số Việt Nam có bảo hiểm y tế. Ngoài ra, 100% người nghèo và 100% trẻ em dưới 6 tuổi được phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020: 46).

Về giáo dục và tạo việc làm, hệ thống các cơ sở giáo dục dạy nghề và giáo dục đại học, trong những năm gần đây, đã có bước phát triển nhanh chóng tạo điều kiện và cơ hội tốt hơn cho người dân tiếp cận tốt hơn với giáo dục. Theo thống kê, tính đến năm 2019, cả nước có 95,8% người dân từ 15 tuổi trở lên biết đọc biết viết, tăng gần 2% so với năm 2010 (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020: 57).

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” đặt mục tiêu của Việt Nam đến năm 2030 là “bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”; đồng thời, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương (United Nations International Covenant on Civil and Political Rights, 2023: 5).

Quan điểm, chủ trương và chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người, quyền công dân không chỉ được thể hiện cụ thể qua quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật và tổ chức thực hiện những quy định trong các văn bản luật, mà còn thể hiện ở trách nhiệm quốc tế của Việt Nam ngay từ khi nước nhà được thành lập, đặc biệt là từ khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Liên Hợp Quốc.

3. Trách nhiệm quốc tế và những cam kết của Việt Nam

3.1. Tham gia các cơ chế quốc tế bảo vệ quyền con người

Cùng với quyết tâm hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước, Việt Nam cũng tăng cường hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Việt Nam đã tham gia 7 công ước của Liên Hợp Quốc bảo vệ quyền con người (United Nations Human Rights Council, 2018: 16). Trong số các công ước này có: “Công ước quốc tế về xóa bỏ các hình thức phân biệt chủng tộc” (ICERD, 1965), Việt Nam tham gia năm 1981; “Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ” (CEDAW, 1979), Việt Nam tham gia năm 1982; “Công ước về quyền trẻ em” (UNCRC, 1989), Việt Nam tham gia năm 1990; “Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị” (ICCPR, 1966), Việt Nam tham gia năm 1982; “Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội” (ICESCR, 1966), Việt Nam tham gia năm 1982; “Công ước về quyền của người khuyết tật” (CRPD, 2006), Việt Nam tham gia năm 2007; “Công ước chống tra tấn (CAT, 1984), Việt Nam tham gia năm 2014. Hiện nay, Việt Nam đang tiếp tục xem xét việc tham gia “Công ước về bảo vệ tất cả mọi người khỏi bị cưỡng bức mất tích 2006” và “Công ước về quyền của người lao động di cư và thành viên gia đình họ”.

Ngoài các công ước quốc tế cơ bản bảo vệ quyền con người đề cập ở trên, Việt Nam cũng đã tham gia các quy định quốc tế khác trong nỗ lực bảo vệ và phát triển toàn diện con người như Nghị định thư bổ sung Công ước Genève về bảo hộ nạn nhân trong các cuộc xung đột

quốc tế (tham gia ngày 28/8/1981), Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội ác diệt chủng và Công ước về ngăn chặn và trừng trị tội ác Apartheid (tham gia ngày 9/6/1981). Việt Nam trở thành thành viên Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) năm 1994 và đã gia nhập 21 công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế. Trong số đó có “Công ước số 5 về tuổi tối thiểu của trẻ em được tham gia lao động công nghiệp”, “Công ước số 6 về làm việc ban đêm của trẻ em trong công nghiệp”, “Công ước số 14 về quy định nghỉ hằng tuần cho lao động công nghiệp”...

Việt Nam là một quốc gia thành viên tích cực và có trách nhiệm trong các cơ chế quốc tế thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Việt Nam lần đầu tiên ứng cử tham gia Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc (UNHRC) nhiệm kỳ 2014-2016, trúng cử với số phiếu bầu cao nhất (184/192) tại cuộc bầu cử tháng 11 năm 2013; tham gia Hội đồng Kinh tế - Xã hội (2016-2018); tham gia Hội đồng Chấp hành UNESCO (2015-2019). Là thành viên của các cơ quan quốc tế trên, Việt Nam đã có nhiều đóng góp và sáng kiến được ghi nhận. Với uy tín quốc tế ngày càng cao và những đóng góp đã được ghi nhận, Việt Nam tiếp tục được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2023-2025, tại phiên họp lần thứ 77 (tháng 10 năm 2022) của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc (UN General Assembly). Bên cạnh đó, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (2016) Việt Nam cũng tích cực tham gia vào các khuôn khổ hợp tác khu vực về nhân quyền, trong đó có Ủy ban Liên Chính phủ về nhân quyền ASEAN.

3.2. Thực hiện kiểm điểm định kỳ và đối thoại quyền con người

Việt Nam coi trọng hợp tác và đối thoại với các cơ chế quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Qua hợp tác và đối thoại, Việt Nam luôn tiếp thu các ý kiến mang tính xây dựng vì sự phát triển chung của quyền con người ở mỗi quốc gia, dân tộc và trên toàn cầu.

Việt Nam luôn coi trọng hợp tác và đối thoại với Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc cùng với cơ chế Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền trên tinh thần minh bạch, công bằng, và xây dựng. Ngoài ra, Việt Nam đã đón và tiếp thu đối thoại với các Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc như: Báo cáo viên Đặc biệt về quyền văn hóa (11/2013), Báo cáo viên Đặc biệt về tự do tín ngưỡng, tôn giáo (7/2014), Báo cáo viên Đặc biệt về quyền lương thực (11/2017).

Việt Nam đã tích cực tham gia các đối thoại với các Ủy ban Công ước mà Việt Nam là thành viên và nghiêm túc xem xét các khuyến nghị. Trên cơ sở các khuyến nghị của Ủy ban Công ước về quyền trẻ em (CRC, năm 2014) và Ủy ban Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW, năm 2017), Việt Nam đã phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị trên. Ngoài ra Việt Nam đã tham gia các đối thoại nhân quyền thường niên với các cơ chế bảo vệ quyền con người của các quốc gia và các tổ chức khác trên thế giới. Cụ thể như: đối thoại nhân quyền thường niên với Ủy ban nhân quyền Mỹ (vòng thứ 26 năm 2022); đối thoại nhân quyền thường niên với Ủy ban Nhân quyền Australia (vòng thứ 18 năm 2022), đối thoại nhân quyền thường niên với Ủy ban Nhân quyền Thụy Sĩ (vòng 20 năm 2022) và đối thoại nhân quyền thường niên với Ủy ban Nhân quyền Châu Âu (EU).

Trong Cơ chế Rà soát định kỳ phổ quát của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc (Universal Periodic Review -UPR), Việt Nam luôn thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người, đặc biệt là việc thực hiện các khuyến nghị đã chấp thuận theo Cơ chế Rà soát

định kỳ phổ quát. Tại Vòng kiểm định định kỳ thứ 2 năm 2014, Việt Nam đã chấp nhận 195 khuyến nghị trong tổng số 256 khuyến nghị được nêu ra. Tại Vòng kiểm định định kỳ thứ 3 năm 2019, Việt Nam nhận được 291 khuyến nghị và đã chấp nhận 220 khuyến nghị (United Nations Human Rights Council Office of the High Commissioner, 2019: 1). Trong Báo cáo quốc gia (2018) về kết quả thực hiện các khuyến nghị nhận được tại Vòng kiểm định thứ 2 cho thấy Việt Nam đã thực hiện tương đối đầy đủ các khuyến nghị này, đạt 96,2% (175/182) (United Nations Human Rights Council, 2018: 6).

4. Kết luận

Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là về kinh tế, xây dựng nhà nước pháp quyền, củng cố nền tảng thể chế, pháp lý và chính sách đã tạo đà cho việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam ngày càng đầy đủ, thực tiễn, phù hợp với đặc thù của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế. Đời sống của người dân Việt Nam ngày càng được nâng cao cả về hưởng thụ vật chất và hưởng thụ tinh thần. Việt Nam cam kết tiếp tục phấn đấu không ngừng nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trong nước; đồng thời, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện các nghĩa vụ quốc tế trong các cơ chế quốc tế, cơ chế khu vực trong lĩnh vực về quyền con người.

Tài liệu tham khảo

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. (2019). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*. Nxb. Thống kê.

Bộ Nội vụ. (2020). Danh mục các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2020. Công văn số 6955/BNV-TGCP, ngày 28 tháng 12 năm 2020.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2013). Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *CÔNG BÁO/Số 1003 + 1004/Ngày 29-12-2013*. <https://congbao.chinhphu.vn/noi-dung-van-ban-so-18-2013-l-ctn-11011>

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2020). Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. United Nations Development Programme Vietnam. https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/vn/Bao-cao-QG-SDG_VN.pdf

Snape, D. and Spencer, L. (2003). The foundations of qualitative research, in Ritchie, J. and Lewis, J. (Eds), *Qualitative Research Practice*, Sage Publications, London. https://www.sagepub.com/sites/default/files/upm-binaries/58628_Ritchie_Qualitative_Research_Practice.pdf

United Nations Human Rights Council Office of the High Commissioner. (2019). Infographic Vietnam. https://www.ohchr.org/sites/default/files/lib-docs/HRBodies/UPR/Documents/Session32/VN/Infographic_VietNam.pdf

United Nations Human Rights Council. (2018). “National report submitted in accordance with paragraph 5 of the annex of Human Rights Council resolution 16/21 – Vietnam” in Universal Periodic Review - Viet Nam. <https://documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/G18/340/13/PDF/G1834013.pdf?OpenElement>

United Nations International Covenant on Civil and Political Rights. (2023). Fourth periodic report submitted by Vietnam under article 40 of the Covenant, due in 2023. Human Rights Committee.

United States of America Department of State (2022). Vietnam 2022 Human Rights Report. *Bureau of Democracy, Human Rights, and Labour*. <https://www.state.gov/reports/2022-country-reports-on-human-rights-practices/vietnam/>